VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

DANH SÁCH

Kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 475 /QĐ-VKSTC ngày 06 /3/2025 của Viện trưởng VKSND tối cao)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Năm	Nữ									
1	861	Bùi Thanh Bình	02/11/1997		Tày	Việt Thuận, Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang	số 4 ngõ 168 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	ĐTTS	83	5	88	Trúng tuyển	
2	382	Phùng Thị Thanh Nhàn		4/5/1997	Nùng	Xã Hồi Oanh, Huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	Xã Hồi Oanh, Huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	ĐTTS	83	5	88	Trúng tuyển	
3	429	Nguyễn Quang Đạt	9/1/1995		Kinh	Thái Thụy, Thái Bình	phường Quang Trung, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh	Con cán bộ trong ngành KSND	83	2,5	85,5	Trúng tuyển	
4	294	Hoàng Xuân Tú	20/01/1992		Giáy	Bản Lầu, Bảo Hà, Lào Cai	số Phố Lồng, Huyện Bảo Hà, Lào Cai	ĐTTS	80	5	80	Trúng tuyển	
5	808	Nguyễn Trường An	7/8/2002		Tày	xã Quang Minh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	TĐ 10, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	ĐTTS	79	5	84	Trúng tuyển	
6	289	Đinh Thị Hồng Nhung		11/10/1999	Kinh	Xã Ngân Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình	Tổ 7, TDP 4, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế		83		83	Trúng tuyển	
7	342	Phạm Quốc Hùng	24/9/2002		Kinh	TT. Cồn Lề, H. Trực Ninh, Nam Định	TT. Cồn Lề, H. Trực Ninh, Nam Định	Con cán bộ trong ngành KSND	83	2,5	85,5	Trúng tuyển	
8	855	Đào Hữu Đạt	20/4/2000		Tày	Xã Yên Lỗ, H. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Xã Yên Lỗ, H. Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	ĐTTS	77	5	82	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
9	347	Phạm Thu Hương		4/5/1993	Kinh	Xã Đồng Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Thôn Vĩnh Ninh, Xã Đồng Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Con thương binh	72	5	83	Trúng tuyển	
10	246	Hoàng Thảo Ly		6/10/2002	Tày	Chi Lăng, Trảng Định, Lạng Sơn	Xóm Bắc Tô Sơn, khối Văn Miếu, phường Chi Lăng, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	73	5	88	Trúng tuyển	
11	301	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		1/5/2002	Kinh	Xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	Xã Tân Lập, huyện Đường Hoa, tỉnh Quảng Trị		80		80	Trúng tuyển	
12	876	Trần Nghĩa Đức	10/02/2002		Kinh	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	xóm Hòng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Con cũng chiến trường bậnh KĐNĐ	77	2.5	79.5	Trúng tuyển	
13	880	Đinh Thị Hương		1/7/1997	Mường	xã Đạo Thượng, huyện Đạo Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Tổ 14, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	DTTS	74	5	79	Trúng tuyển	
14	986	Nguyễn Tiến Duy	14/6/2001		Tày	Phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Tổ 3, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	DTTS	74	5	79	Trúng tuyển	
15	420	Hà Huy Luân	24/10/1999		Tày	Châu Phú, Quảng Ninh	Hà Minh-Châu Bằng, Vân Đồn, Quảng Ninh	DTTS	74	5	79	Trúng tuyển	
16	288	Lê Hoài Tâm		10/11/1997	Kinh	xã Xuân Viên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Con đã của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	74	5	79	Trúng tuyển	
17	468	Đương Thị Thu Thủy		26/5/1996	Tày	Xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Thôn Khuổi Mười, xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	DTTS	74	5	79	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
18	899	Ngô Thanh Tú	21/5/2001		Kinh	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình		59		59	Trúng tuyển	
19	884	Nguyễn Quang Đạt	19/01/2002		Kinh	Xã Phong Thanh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Phường Đã Ròn Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Con công chức trong ngành KSND	56	2.5	58.5	Trúng tuyển	
20	869	Tạ Anh Mây	12/7/2002		Kinh	Hà Trung, Thanh Hóa	P. Hồng Hải, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	Con công chức trong ngành KSND	56	2.5	58.5	Trúng tuyển	
21	421	Hoàng Nguyễn Vy		24/2/1999	Kinh	Đầm Hà, Quảng Ninh	P. Hồng Hải, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	Con công chức trong ngành KSND	56	2.5	58.5	Trúng tuyển	
22	828	Triều Quỳnh Anh		24/8/2002	Hoàng	xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Khối 10, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	ƯTTS	55	5	59	Trúng tuyển	
23	188	Lê Văn Hùng	1/3/2001		Dao	Phúc Ninh, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Số 14, Minh Xuân, TP. Tuyên Quang, Tuyên Quang	ƯTTS	53	5	58	Trúng tuyển	
24	173	Nguyễn Thị Hường		28/3/2002	Kinh	Tiên Tiến, Phù Cừ, Hưng Yên	PLC Twin Tower 269 Đường Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội		58		58	Trúng tuyển	
25	261	Hoàng Quốc Nghĩa	9/6/2001		Tày	Xã Đức Hồi, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Thôn Nà Phiầy, xã Đức Hồi, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	ƯTTS	53	5	58	Trúng tuyển	
26	468	Nguyễn Đình Quyền	17/11/2002		Kinh	Hồng Châu, Thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Số 173, đường Nguyễn Trãi, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên		58		58	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Năm	Nữ									
27	809	Đinh Văn Sơn	07/11/2002		Kinh	xã Đồng Lê, huyện Ba Tơ, Tỉnh Quảng Ngãi	Số 218 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Con cán bộ trong ngành KSND	70	2,5	72,5	Trúng tuyển	
28	830	Lê Nguyễn Thái Bảo	19/10/2001		Kinh	Xã Đạo La Nhân, Đức Thọ, Hà Tĩnh	Tổ 5, phường Hoàn Kiếm, TX. Ayun Pa, Gia Lai		77		77	Trúng tuyển	
29	194	Hoàng Nguyễn Bảo Lâm	20/3/2002		Tày	Xã Việt Vinh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Tổ 1, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	DTTS	72	5	77	Trúng tuyển	
30	349	Châu Đà Trà My		4/3/2001	Kinh	Xã Hoàng Thương, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Tổ 5, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		77		77	Trúng tuyển	
31	419	Đỗ Văn Vũ	28/11/2002		Kinh	Quảng Thái, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	TDP6, Bộ đội Biên Trấn, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk		77		77	Trúng tuyển	
32	806	Nguyễn Quỳnh Anh		13/9/1998	Tày	Xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Thôn Cốc Quyền, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	71	5	76	Trúng tuyển	
33	831	Mai Gia Bảo	30/10/2002		Kinh	Xã Tiến, Hà Trung, Thanh Hóa	P. 1502, Chung cư ITC14 Nguyễn Đỗ Đình, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội		76		76	Trúng tuyển	
34	242	Lê Phúc Phương Thảo		04/4/2002	Kinh	Xã Tăng Phúc Châu, Yên Đức, tỉnh Nghệ An	Xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An		76		76	Trúng tuyển	
35	869	Vũ Thu Hương		4/4/2002	Kinh	Vụ Bản, Nam Định	P. Hà Tu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	Con cán bộ trong ngành KSND	73	2,5	75,5	Trúng tuyển	
36	699	Phạm Đoàn An	28/2/2002		Kinh	Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	TX3, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		75		75	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Năm	Nữ									
37	964	Chu Khắc Hiếu	3/9/2000		Kinh	Trung Hưng, Sơn Tây, Hà Nội	1/2/93 Đường Lê Thanh, Quang Trung, Sơn Tây, Hà Nội		75		75	Trúng tuyển	
38	332	Lê Thị Ngọc Hoa		10/8/1999	Kinh	X. Hoằng Tân, H. Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Thôn Kim 3, Chu Khê, Krông Pắk, Đắk Lắk		75		75	Trúng tuyển	
39	848	Lâm Tuấn Cư	24/4/2000		Kinh	xã Thanh Thái Ân, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	ấp Tân Cường 1, xã Thanh Thái Ân, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng		74		74	Trúng tuyển	
40	334	Nguyễn Hoàng Phương Thanh		17/7/2002	Kinh	Quảng Ngãi	xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng		74		74	Trúng tuyển	
41	334	Hà Tiến Thành	20/11/2000		Thái	Mường Tè, Văn Hồ, Sơn La	Xã Mường Tè, huyện Văn Hồ, tỉnh Sơn La	DTTS	69	2	71	Trúng tuyển	
42	420	Nguyễn Xuân Vũ	16/5/2002		Kinh	xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Số 24 Tôn Đức Thắng, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng		74		74	Trúng tuyển	
43	833	Trần Chánh Đức Anh	14/5/2001		Kinh	Thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Phường Đức Chính, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh		73		73	Trúng tuyển	
44	836	Nguyễn Đức Chính	19/9/2002		Kinh	Xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Xóm 14, thôn Giá Kiều, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình		73		73	Trúng tuyển	
45	324	Hà Trung Hiếu	11/5/2002		Kinh	Hồng Giang, Hải Dương	P. Hồng Hà, TP. Hạ Long, Quảng Ninh		73		73	Trúng tuyển	
46	872	Hoàng Dương Ngọc Trâm		4/12/2002	Kinh	Phường Đồng Phú, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Phường Đồng Phú, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình		73		73	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
47	498	Đào Thị Trang		20/5/1999	Kinh	Xã Giang Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	Số nhà 34, ngách 375 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội	Con liệt sĩ	68	4	72	Trúng tuyển	
48	422	Lê Đa Thảo Vy		18/5/2001	Kinh	Cẩm Cơ, Văn Quang, Hưng Yên	TDP Tân Tiến, phường Quảng Thành, TP Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông		72		72	Trúng tuyển	
49	860	Trần Quỳnh Doan		12/10/2002	Kinh	xã Vinh Kiên, huyện Phù Vang, thừa Thiên Huế	26 Hồng Hà, phường Thăng Long, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		72		72	Trúng tuyển	
50	889	Nguyễn Trần Ngọc Duyên		10/12/2002	Kinh	Xã Bình Hòa, Huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Khối Phú Xuân, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định		72		72	Trúng tuyển	
51	896	Nguyễn Thế Anh Quân	27/10/2002		Kinh	Xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	Kiến Tường, xã Thượng Xuân Tiến, huyện Chương Mỹ, Hà Nội		72		72	Trúng tuyển	
52	384	Triều Đạo Trung		19/11/2001	Tày	xã An Sơn, H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Số 8 phố Tân An, thị trấn Văn Quan, H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	01/TB	67	5	72	Trúng tuyển	
53	496	Hoàng Thị Kim Tuyến		21/02/2002	Kinh	X.P. Phú Hòa, phường Hòa Hiệp Trung, TX. Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	X.P. Phú Hòa, phường Hòa Hiệp Trung, TX. Đông Hòa, tỉnh Phú Yên		72		72	Trúng tuyển	
54	818	Nguyễn Thị Mai Anh		14/1/2001	Kinh	Quảng Yên, Quảng Ninh	phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh		71		71	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thẩm tra vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
35	856	Nguyễn Thị Vân Anh		13/9/1997	Kinh	Xã Kỳ Hà, TX. Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Xã Kỳ Hà, TX. Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Con thương binh	80	2	71	Trúng tuyển	
36	879	Phạm Quang Đăng	09/8/2002		Kinh	Xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	CT202 Khu đô thị Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội		71		71	Trúng tuyển	
37	886	Lương Ngọc Hà	22/4/2002		Tày	Xã Ngũ Uyển, huyện Tiên Lãng, thành Hoàng Tân	Số 33, ngõ 106, đường Trần Quang Khải, khối Trần Quang Khải 1, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	ĐTTS	66	5	71	Trúng tuyển	
38	917	Vũ Thị Như Quỳnh		01/02/1997	Kinh	Xã Hồng Phong, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	Thôn 8, xã Đức Hồng, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương		71		71	Trúng tuyển	
39	417	Ngô Quang Vinh	6/11/1999		Kinh	Đông Triều, Quảng Ninh	P. Hồng Hà, TP. Hạ Long, Quảng Ninh		71		71	Trúng tuyển	
40	187	Nguyễn Đức Hiếu	3/9/2002		Kinh	Đông Triều, Quảng Ninh	P. Hồng Hà, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	Con cán bộ trong ngành KSND	68	2.3	70.3	Trúng tuyển	
41	864	Ngô Tiến Hưng	1/8/2002		Kinh	Phường Tam Bạc, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Khu Vĩnh Xá 4, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Phòng	Con cán bộ trong ngành KSND	68	2.3	70.3	Trúng tuyển	
42	897	Lê Thị Mỹ Lan		14/4/2000	Kinh	TT. Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải Phòng	TT. Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải Phòng		70		70	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Môn vượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
62	263	Nguyễn Thị Mỹ Linh		20/5/2000	Kinh	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	Xã Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế		70		70	Trúng tuyển	
63	319	Vũ Hoa Linh	20/1/2002		Kinh	Thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị		70		70	Trúng tuyển	
64	347	Nguyễn Thanh Tâm		23/10/2001	Kinh	Xã Hùng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Khu 8, xã Hùng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ		70		70	Trúng tuyển	
65	399	Nguyễn Văn Trung		14/12/2002	Mường	xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	Tổ 3, Phường Tân Hòa, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	DTTS	65	5	70	Trúng tuyển	
67	606	Hoàn Quang Vinh	23/6/2002		Kinh	Khoái Châu, Hưng Yên	Số 2, ngõ 165/104, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội		70		70	Trúng tuyển	
68	229	Lê Hoàng Nhật Minh	16/3/2002		Kinh	xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Con ông (bà) trong ngành KSND	67	2.5	69.5	Trúng tuyển	
69	848	Trần Hữu Châu	01/02/2002		Kinh	Xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Lộc, tỉnh Nghệ An	Phường Nghĩa Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An		69		69	Trúng tuyển	
70	841	Vũ Quang Chính	18/9/2002		Mường	Thôn Hạ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	Thôn Hạ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	DTTS	64	5	69	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
71	076	Nguyễn Lâm Đông	22/6/1988		Kinh	Xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	Tổ 2, phường Hàng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		69		69	Trúng tuyển	
72	209	La Khánh Linh		23/6/1987	Thái	Mường Chanh, Mai Sơn, Sơn La	Tổ 12, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	UTTN	64	5	69	Trúng tuyển	
73	268	Nguyễn Cao Anh Ngọc		26/8/1992	Kinh	Thạc Xuân, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Thôn 1, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk		69		69	Trúng tuyển	
74	338	Nguyễn Thanh Sơn	9/12/1990		Kinh	Thiệu Khánh, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Thôn 7, Thiệu Minh, Thọ Xuân, Thanh Hóa		69		69	Trúng tuyển	
75	353	Trần Xuân Sơn	27/1/2000		Kinh	TT Mộc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	TT Mộc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình		69		69	Trúng tuyển	
76	369	Vàng A Sùa	5/7/2000		Mông	Xã Nậm Giông, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	Thôn Tập Lông, xã Nậm Giông, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	UTTN	64	5	69	Trúng tuyển	
77	420	Mà Văn Đức Thắng	18/2/1999		Tày	Xã Phú Lương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Thôn Mường, xã Phú Lương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	UTTN	64	5	69	Trúng tuyển	
78	430	Nguyễn Đức Thắng	24/5/1992		Kinh	Đồng Triều, Quảng Ninh	P. Kim Sơn, TP. Đông Triều, Quảng Ninh		69		69	Trúng tuyển	
79	448	Nguyễn Phương Thảo		30/12/2000	Kinh	xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Thôn Kiều Dao Phương, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam		69		69	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
83	368	Nguyễn Hoàng Tiến	11/11/2001		Kinh	Xã Kênh Tân, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa	Số 99 Quang Trung, Tổ dân phố 8, TT. Phú Túc, Krông Pa, Gia Lai		69		69	Trúng tuyển	
84	086	Phùng Tú Diễm		13/4/1998	Nùng	xã Tường Đăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Bản 1, xã Thụy Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	ƯT19	63	1	64	Trúng tuyển	
85	112	Nguyễn Thị Thu Hằng		10/8/2001	Kinh	Cẩm Giàng, Nghi Xuân, Hà Tĩnh	Cẩm Giàng, Nghi Xuân, Hà Tĩnh		64		64	Trúng tuyển	
86	142	Phan Ngọc Hoài	1/12/1999		Kinh	xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		64		64	Trúng tuyển	
87	191	Đặng Trung Kiên	19/10/2002		Kinh	Xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	Tổ 1, phường Yên Thành, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái		64		64	Trúng tuyển	
88	207	Vũ Yến Quân	18/9/2002		Kinh	Xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị		64		64	Trúng tuyển	
89	282	Hoàng Nghĩa Phong	10/8/1994		Kinh	Xã Hàng Unh, huyện Hương Vĩnh, tỉnh Nghệ An	Phòng 2101, nhà 29T2, Khu đô thị Đông Tăng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Con ông chồn trong ngành KSND	65	2.5	67.5	Trúng tuyển	
87	013	Đào Quỳnh Anh		17/8/2002	Tày	Xã Gia Cát, H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	ƯT19	62	5	67	Trúng tuyển	
88	022	Nguyễn Quốc Hào	10/4/2002		Kinh	Đông Triều, Quảng Ninh	P. Yết Kiêu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh		67		67	Trúng tuyển	
89	060	Lê Hữu Uy	23/8/1999		Kinh	xã Hương Trà, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	xã Hương Trà, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh		67		67	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Năm	Nữ									
90	868	Phạm Trung Đức	22/10/2001		Kinh	Ái Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương	Tổ 2 khu 7 Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh		07		07	Trúng tuyển	
91	871	Hồng Nguyễn Đức		4/9/2002	Tày	Xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Tổ 7, phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	DTTS	02	5	07	Trúng tuyển	
92	874	Vũ Thị Trang		22/7/1996	Kinh	Xã Nghi Tiến, Nghi Lộc, Nghệ An	Tổ 5, Làng Đo, ấp Đoàn, Phú Cát, Gia Lai		07		07	Trúng tuyển	
93	884	Nguyễn Thị Hà		16/5/1999	Kinh	Phan Ngọc Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	Cầu Ngang, Phan Ngọc Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên		07		07	Trúng tuyển	
94	885	Trương Văn Hùng	11/8/2003		Nùng	Xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	Xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	DTTS	02	5	07	Trúng tuyển	
95	176	Đinh Thu Hương		20/7/1999	Tày	Xã Vân Trình, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Phường Hoàng Hoa Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	DTTS	02	5	07	Trúng tuyển	
96	322	Nguyễn Hoàng Linh	7/5/1998		Kinh	Xã Trung Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị		07		07	Trúng tuyển	
97	314	Nguyễn Thị Phương Linh		24/5/2002	Kinh	Lam Sơn, Ngọc Lặc, Thanh Hóa	Lô 10, nhà 20, tiểu khu 107, An Ninh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang		07		07	Trúng tuyển	
98	336	Ngô Hương Ngọc		29/11/2002	Kinh	Xã Đồng Tiến, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Thôn Lai Đà, xã Tiên Dược, huyện Đông Anh, Hà Nội		07		07	Trúng tuyển	
99	334	Lý A Sùa	10/02/1996		H'Mông	xã Hua Ngài, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên	Nhà Chòe 1, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên	DTTS, Người HTTVQS	02	5	07	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
100	347	Lê Dương Phương Thảo		10/12/1998	Kinh	Thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	An Ninh 3, Thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		67		67	Trúng tuyển	
101	348	Lê Thu Thảo		20/8/2002	Kinh	Xã Đồng Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ		67		67	Trúng tuyển	
102	349	Triệu Thị Thơm		3/5/2001	Hoàng	Xã Đồng Lơn, Hà Lăng, Cao Bằng	Thôn Giang Sơn Lao, Ia Akn, Phú Thiện, Gia Lai	ƯTTS	63	1	67	Trúng tuyển	
103	350	Phan Công Thắng	13/5/2002		Kinh	Xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	Xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng		67		67	Trúng tuyển	
104	351	Trần Anh Tho		22/4/1991	Dao	Xã Ngọc Thiện, huyện Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	ƯTTS	62	5	67	Trúng tuyển	
105	352	Trần Thị Hoa Thảo		14/6/1998	Kinh	Tam Hòa, Nông Cống, Thanh Hóa	Thôn 1, xã Hòa Thuận, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk		67		67	Trúng tuyển	
106	353	Nguyễn Thị Thu Thảo		8/12/2002	Kinh	Xã Đinh Tổ, thị xã Thuận Thành Tỉnh Bắc Ninh	Bình Kiều Thượng, Xã Đông Tố, thị xã Thuận Thành Tỉnh Bắc Ninh		67		67	Trúng tuyển	
107	363	Lục Thị Thúy Trên		11/8/1998	Tày	Xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	ƯTTS	62	5	67	Trúng tuyển	
108	430	Phùng Gia Yến		19/5/2002	Kinh	X. Liên Minh, H. Vụ Bản, Nam Định	Số 14, đường Nguyễn Khuyến, phố Chu Văn An, P. Nam Bình, TP. Ninh Bình, Ninh Bình	Con công chức trong ngành KBNN	64	2,5	66,5	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
109	889	Nguyễn Hoa Kinh	4/11/1997		Kinh	Lâm Đồng	Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng		86		86	Trúng tuyển	
110	200	Trần Thị Phương Liên		14/10/1996	Kinh	Xã Yên Trị, huyện Ý Yên, Nam Định	Xóm 4, Thôn Lập Mai, Xã Ngọc Lập, huyện Quốc Oai, Hà Nội		86		86	Trúng tuyển	
111	330	Lưyện Thị Thùy Linh		3/4/2002	Kinh	Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Chi Long, Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên		86		86	Trúng tuyển	
112	324	Hoàng Thị Lai		3/2/2002	Kinh	Kỳ Tân, Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Thôn 2A, xã Ea4, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk		86		86	Trúng tuyển	
113	347	Lang Thị Ái My		20/10/2002	Tày	Xã Hữu Đức, huyện Tam Đường, tỉnh Nghệ An	Xã Mậu Đức, huyện Tam Đường, tỉnh Nghệ An	ĐTTS	84	0	86	Trúng tuyển	
114	386	Đinh Thị Hoàng		16/10/1991	Kinh	Thanh Hóa	xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng		84		86	Trúng tuyển	
115	397	Nguyễn Thị Hoàng		12/11/2002	Kinh	Đồng Vinh, Thanh Chương, Nghệ An	xóm 3, Hạnh Lâm, Thanh Chương, Nghệ An		86		86	Trúng tuyển	
116	311	Mai Ngọc Quỳnh		9/5/7/1991	Kinh	Hòa Minh Đông, Đồng Hới, Quảng Bình	TDP Bình Phước, Đông Minh Đông, Đồng Hới, Quảng Bình		84		86	Trúng tuyển	
117	313	Vũ Quế	14/7/1998		Kinh	Hoà Tân, Thăng Bình, Quảng Nam	Xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế		84		86	Trúng tuyển	
118	397	Nguyễn Tiến Thành	13/12/2002		Kinh	Thôn An Mỹ, xã An Đức, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Thôn An Mỹ, xã An Đức, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình		84		86	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Nội dung xét tiêu	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
119	389	Trần Thu Thuỷ		16/6/2001	Kinh	Phú Xuân,Thu Xuân, Thanh Hoá	Thôn 1, xã Đắk Som, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông		66		66	Trúng tuyển	
120	393	Triệu Xuân Trường	2/7/2002		Kinh	Trung Sơn, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Thôn 8, Trung Sơn, Yên Lạc, Vĩnh Phúc		66		66	Trúng tuyển	
121	446	Đinh Quốc Cường	19/10/1997		Kinh	xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	Hoàn thành NVQS	63	2.5	65.5	Trúng tuyển	
122	462	Lưu Thanh Tùy	22/12/2002		Kinh	Xã Hoà Châu, Hòa Vang, tỉnh Bình Định	Phường Tân Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Con công chức trong ngành KSND	63	2.5	65.5	Trúng tuyển	
123	638	Mai Phúc Thuận Châu	26/10/1997		Kinh	Bình Tân Phú, Bình Sơn, Quảng Ngãi	TDP Quyết Thắng, thị trấn Ea Pốk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk		65		65	Trúng tuyển	
124	682	Phan Đình Chung	22/01/2002		Kinh	Thôn Phú Hiệp, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	Thôn Phú Hiệp, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên		63		63	Trúng tuyển	
125	196	Trần Văn Dương	4/11/2001		Kinh	Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang	28N7 Vinh Hồ, Tổ 17, Thanh Quang, Đống Đa, Hà Nội		63		63	Trúng tuyển	
126	193	Đào Thị Kiều		4/2/2002	Kinh	Phú Hồ, Phú Vang, Thừa Thiên Huế	Thôn Tây Hồ, xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế		63		63	Trúng tuyển	
127	199	Đỗ Thị Liên		10/12/2001	Mường	Tân Phong, Phù Yên, Sơn La	Bản Liên, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La	03TD	60	3	63	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thẩm định vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
128	307	Hoàng Thị Mỹ Linh		9/5/1997	Kinh	Xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Tổ Duyên Quang, phường Dĩnh Trì Đu, thành phố Bắc Giang		63		63	Trúng tuyển	
129	275	Nguyễn Linh Mai		12/4/2002	Kinh	Xã Thạch Hải, Thạch Hà, Hà Tĩnh	Số 54 Lê Lai, Trường Chinh, TP. Kon Tum, Kon Tum		63		63	Trúng tuyển	
130	288	Lê Thị Nhiên		14/5/1998	Pa Cô	Xã Đăng Vinh, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế		DTTS	60	5	65	Trúng tuyển	
131	294	Trương Quang Phát	22/1/2001		Kinh	Ninh Gianh Thanh, Hòa Gianh Đông, Phú Hòa, Phú Yên	20/14E Lũng Tăng Phú, Tăng Nhơn Phú A, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh		65		65	Trúng tuyển	
132	309	Đào Vĩnh Thanh Thảo		21/6/2002	Kinh	Xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	72 Nguyễn Thế Lịch, Hà Huy Giáp, Tân, huyện Thạnh Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế		65		65	Trúng tuyển	
133	050	Hồ Quốc Đại	24/8/2000		Tày	Xã Vĩnh Hòa, H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	Phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	59	5	64	Trúng tuyển	
134	086	Nguyễn Lâm Khanh	27/11/2002		Kinh	Xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Ấp Văn Đông, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau		64		64	Trúng tuyển	
135	098	Hồng Trần Lâm	26/2/1998		Tày	xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	DTTS	59	5	64	Trúng tuyển	
136	324	Hoàng Thăng Long	01/8/2003		Kinh	Yên Nam, Phúc Thọ, Hà Nội	Tổ 5, Yên Thanh, TP Uông Bí, Quảng Ninh		64		64	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Năm	Nữ									
137	209	Đoàn Nguyễn Đình Mỹ		10/3/2002	Kinh	Xã Phú An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	TDP Giáp Ba, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế		64		64	Trúng tuyển	
138	148	Phan Minh Hoàng	06/7/2001		Kinh	xã Lai Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Tổ 3, phường Nam Thành, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Con cán bộ chuyên ngành KSND	61	2.5	63.5	Trúng tuyển	
139	812	Nguyễn Vũ Duy Anh	11/9/2001		Kinh	Hòa Đa, Hà Tĩnh	P. Cẩm Xanh, TP. Hạ Long, Quảng Ninh		63		63	Trúng tuyển	
140	826	Vũ Hoàng Anh	24/7/2002		Kinh	Xã Thanh Quang, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	30/31 TDP Kiều Sơn, phường Đông Lâm, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng		63		63	Trúng tuyển	
141	871	Phạm Nguyễn Kim Dung		27/10/2002	Kinh	thôn Lão Đông, xã Phong Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Bản Quảng Đạt, xã Đạt Giang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam		63		63	Trúng tuyển	
142	878	Nguyễn Tiến Đông	18/12/2002		Kinh	Trung Nghĩa, Ý Yên, Nam Định	Tổ Quang, Bảo Thắng, Lào Cai		63		63	Trúng tuyển	
143	886	Trần Thùy Dương		13/5/1999	Kinh	xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh		63		63	Trúng tuyển	
144	887	Vũ Hoàng Minh Đạt	16/2/2001		Kinh	xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		63		63	Trúng tuyển	
145	191	Nguyễn Thế Kỳ	6/1/2001		Tày	Phường Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Tổ 110, thị trấn Đăng Lăng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	DTTS	58	5	63	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
116	[illegible]	A [illegible] Linh	[illegible]/2002		Ba Na	Kon Tum	Thôn Mô Pa, xã Đăk Tăk, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	DTTS con CC trong ngành KSND	58	5	63	Trúng tuyển	
117	[illegible]	Lê Thị Kim Ngân		[illegible]/2001	Kinh	Long Tỉnh, Cần Thơ, Long An	B1/13 Nguyễn Thị Minh Phương 9, Tân Bình, TP HCM		63		63	Trúng tuyển	
118	[illegible]	Nguyễn Duy Minh	24/12/2002		Kinh	Xã An Linh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	KP. Long Bình, TT. Chi Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên		63		63	Trúng tuyển	
119	[illegible]	Nguyễn Đỗ Nam Phương	[illegible]/2002		Mường	Phường Dữu Lâu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	DTTS	58	5	63	Trúng tuyển	
120	[illegible]	Lê Tuấn Huy	[illegible]/2002		Kinh	Xuân Đỉnh, Việt Trì, Phú Thọ	P12 D Chung cư Đức Hà, 30 Phạm Văn Đồng, Thịnh Vượng Hào, Cầu Giấy, Hà Nội	Con cán bộ trong ngành KSND	60	2.5	62.5	Trúng tuyển	
121	[illegible]	Nguyễn Ngọc Trân		14/10/2002	Kinh	Thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	Thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	Con cán bộ trong ngành KSND	60	2.5	62.5	Trúng tuyển	
122	[illegible]	Lê Minh Tùng	13/11/2002		Kinh	Xuân Đỉnh, Xuân Trường, Nam Định	14C Ngõ 124 Kim Ngưu, Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Con cán bộ trong ngành KSND	60	2.5	62.5	Trúng tuyển	
123	[illegible]	Lục Tường An	[illegible]/2002		Hàng	TT Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai	TDP Mật Tuyến, TT Mường Khương, huyện Mường Khương, Lào Cai	DTTS	57	5	62	Trúng tuyển	
124	[illegible]	Hoàng Thị Lan Anh		23/9/1996	Tày	Xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	22 Ngõ Trạm, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	DTTS	57	5	62	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
135	040	Chu Thị Bích		29/4/1990	Tày	Xã Đề Thám, H. Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	Xã Đề Thám, H. Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	57	5	62	Trúng tuyển	
136	044	Hoàng Văn Chuẩng	5/6/1996		Tày	Xã Mường Lai, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	Thôn 2, xã Mường Lai, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	DTTS	55	5	62	Trúng tuyển	
137	049	Trịnh Khắc Hoàng	10/4/2001		Kinh	Hòa Nghĩa, Dương Kinh, TP Hải Phòng	tổ3, đường số 9, Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh		62		62	Trúng tuyển	
138	163	Vì Mạnh Hùng	30/10/2002		Hông	Lao Sơn, Tam Hồng, Phú Thọ	TT. Mường Khương, huyện Mường Khương, Lào Cai	DTTS	57	5	62	Trúng tuyển	
139	168	Lâu Thị Mùy Linh		30/7/2002	Kinh	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên	Thị trấn Hồng Sơn, huyện Mộc Châu, huyện Mộc Châu, Sơn La		62		62	Trúng tuyển	
140	216	Quách Thị Linh		27/1/2002	Mường	Thanh Sơn	Bản Đặp Tiến, xã Mục Lâm, huyện Mục Thanh, tỉnh Thanh Hóa	DTTS	57	5	62	Trúng tuyển	
141	227	Nguyễn Tiến Long	8/10/2002		Kinh	Phường 2, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	002/ Lê Thành Phương, Phường 2, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên		62		62	Trúng tuyển	
142	289	Hà Thị Ngân		28/7/2000	Thái	Xã Châu Tiến, huyện Quỳ Phong, tỉnh Nghệ An	Xã Châu Tiến, huyện Quỳ Phong, tỉnh Nghệ An	DTTS	57	5	62	Trúng tuyển	
143	343	Lê Thị Hải Thảo		26/02/1998	Kinh	Tân An, Đắk Pơ, Gia Lai	Yên Mỹ, Thường Tín, Gia Lâm, Hà Nội		62		62	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Môn vượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
164	378	Nguyễn Linh Dung		22/12/2001	Kinh	Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	152 Khu 5, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương		62		62	Trúng tuyển	
165	399	Hoàng Công Tuấn	15/6/1999		Kinh	Cẩm Hưng, tp Chí Linh, Hải Dương	Chi Ngũ 2, Cẩm Hưng, tp Chí Linh, Hải Dương		62		62	Trúng tuyển	
166	404	Lê Tự Thanh Tuấn	23/11/2000		Kinh	xã Hiền Thông, thị xã Hoàn Mão, tỉnh Quảng Nam	số 232 Mai Chí Thọ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng		62		62	Trúng tuyển	
167	429	Giang Đức Yên		27/5/2001	Kinh	Đỗ Đoàn Đơn, Tổ 18 Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	Thôn Vân Đình, Xã Đoàn Đào, Tổ 18 Sơn Tây, Thành phố Hà Nội		62		62	Trúng tuyển	
168	296	Phạm Đăng Huy Phát	28/8/2002		Kinh	Quyết Ngọc, Quyết Thắng, Thái Bình	Tổ dân phố 1, thị trấn Đoàn Văn Lập, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	Cao cấp chín trong nghề KSNĐ	59	2.5	61.5	Trúng tuyển	
169	420	Vũ Hải Yến		7/8/2002	Kinh	Phường Quế Võ, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	khu phố Lý Đã, Phường Quế Võ, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	Cao cấp chín trong nghề KSNĐ	59	2.5	61.5	Trúng tuyển	
170	817	Nguyễn Tất Anh	22/5/1999		Tày	Tổ dân Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng	Phố Hồng Thái Mái, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	CTTN	56	5	61	Trúng tuyển	
171	844	Triều Quốc Chung	27/11/2002		Kinh	Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		61		61	Trúng tuyển	
172	878	Nguyễn Hoàng Dũng	5/12/2002		Kinh	Xã Đại Trạch, huyện Trạch, Quảng Bình	Thôn 1A/5, TT. Đăk Ơnh, Đăk Ơnh, Kon Tum		61		61	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
173	882	Đinh Tăng Dương	13/9/1999		Mường	Hòa Bình	Xóm Tiếp, Xã Nhu Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	DTTS	56	0	61	Trúng tuyển	
174	890	Vi Thị Dịu		19/11/2001	Thái	xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Thôn Thanh Tiến, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa	DTTS	56	5	61	Trúng tuyển	
175	149	Lê Thị Hoài		03/07/2001	Thái	Xã Mai Sơn, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An	Xã Mai Sơn, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An	DTTS	56	5	61	Trúng tuyển	
176	286	Hoàng Khánh Linh		11/5/2002	Nùng	Phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	56	5	61	Trúng tuyển	
177	213	Trương Thành Hiếu	20/9/1999		Kinh	Xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	Tức ấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị		61		61	Trúng tuyển	
178	258	Phạm Đăng Phước	20/11/2002		Kinh	xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	Tân Phú, xã Ba Tơ, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước		61		61	Trúng tuyển	
179	322	Trần Văn Sang	17/11/2002		Kinh	Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị		60		61	Trúng tuyển	
180	360	Hoàng Thị Thu Thủy		11/8/1997	Kinh	Xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế		61		61	Trúng tuyển	
181	368	Nguyễn Đanh Toàn	1/8/2001		Kinh	Xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị		61		61	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
182	187	Trần Huyền Trang		1/1/2000	Kinh	Hoà Thạnh Lợi, Hồng Dân, Bạc Liêu	Ấp Ngã Kinh, xã Hoà Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu		63		63	Trúng tuyển	
183	812	Hoàng Đăng Phương Anh		17/3/2001	Mường	Xã Cẩm Vinh, Hà Thanh, Thanh Hóa	Tổ 1, Đồng Đa, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai	ƯTTN	53	5	60	Trúng tuyển	
184	843	Lê Tấn Thanh Dung		23/01/1998	Kinh	phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh		60		60	Trúng tuyển	
185	877	Nguyễn Tiến Dũng	23/9/1997		Kinh	Vĩ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Thôn Tân Hòa 1, xã Ea Kunhó, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk		60		60	Trúng tuyển	
186	158	Nguyễn Quang Hải	3/7/2002		Kinh	Xã Đông Cửu, Gia Bình, Bắc Ninh	Xã Ia Ini, Ia La, Chư Pưh, Gia Lai		60		60	Trúng tuyển	
187	163	Nguyễn Xuân Hùng	22/1/1997		Kinh	Thôn Hà Linh, Xã Kinh Môn, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	Tổ 8, phường Tô Hiến, TP Sơn La, tỉnh Sơn La		60		60	Trúng tuyển	
188	166	Hoàng Thị Thu Hương		9/8/1997	Mường	Xã Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Số nhà 24 Đây Tóa, Bản Quản Xà, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa	ƯTTN	53	5	58	Trúng tuyển	
189	178	Trần Văn Huy	4/4/2002		Kinh	Đông Thái, Ân Biên, Kiên Giang	Ấp Trung Ương, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang		60		60	Trúng tuyển	
190	177	Đặng Ngọc Huyền		8/8/2001	Kinh	Phường Vĩnh Hoàng, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Phường Vĩnh Hoàng, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang		60		60	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
191	357	Hồng Thị Hồng Ngọc		18/10/1999	Tày	Xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	DTTS	52	5	60	Trúng tuyển	
192	376	Hoàng Thị Phương Nguyệt		16/8/2002	Nùng	Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	TDP Phố Cũ, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	DTTS	55	5	60	Trúng tuyển	
193	384	Vương Thị Thùy Nhu		[illegible]	Kinh	Xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Lộc, tỉnh Nghệ An	Xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Lộc, tỉnh Nghệ An		60		60	Trúng tuyển	
194	392	Trần Thị Huyền Thanh		08/12/1992	Kinh	Xã Đức Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình	Xã Đức Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình		60		60	Trúng tuyển	
195	438	Trần Nguyễn Thanh	18/10/1997		Kinh	Vượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	Tổ 6, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum		60		60	Trúng tuyển	
196	446	Trương Thị Hương Thảo		16/5/1998	Tày	Văn Linh, Chi Lăng, Lạng Sơn	102 Trần Phú, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	DTTS	55	5	60	Trúng tuyển	
197	464	Nguyễn Hữu Tiến	7/12/1997		Kinh	Khóm Sở Thượng, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp	Khóm Sở Thượng, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp		60		60	Trúng tuyển	
198	475	Bùi Bảo Ngọc Trâm		10/5/2001	Kinh	Thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau		60		60	Trúng tuyển	
199	477	Lương Tha Trang		10/9/2002	Kinh	Xã Lê Giang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Bình	Xã Lê Giang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Bình		60		60	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Ngày	Năm									
200	492	Tô Quang Trường	11/7/2001		Tày	Tổ dân phố Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Tổ dân phố Bản Mạch, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	DTTS	52	5	65	Trúng tuyển	
201	445	Nguyễn Hữu Thanh Vịp	18/4/2002		Kinh	Xã Hoà Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Điểm Thương Tín Ấp, Xã Hoà Thượng, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh		60		60	Trúng tuyển	
202	484	Trần Thanh Bình	9/11/2002		Kinh	Xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Con cán bộ trong ngành KSND	57	2,5	59,5	Trúng tuyển	
203	326	Nghiêm Trung Hiếu	22/9/2002		Kinh	Phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Số 1, ngõ 271 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Con cán bộ trong ngành KSND	57	2,5	59,5	Trúng tuyển	
204	412	Trần Tú Uyên		08/01/2002	Kinh	Xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Tổ 60, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng	Con cán bộ trong ngành KSND	57	2,5	59,5	Trúng tuyển	
205	088	Huỳnh Mỹ Duyên		7/10/2002	Kinh	Ấp Tân Phú, xã Tân Điền, huyện Điền Dinh, tỉnh Cà Mau	Ấp Tân Phú, xã Tân Điền, huyện Điền Dinh, tỉnh Cà Mau		59		59	Trúng tuyển	
206	468	Lao Minh Giang	2/9/2001		Nùng	Xã Phong Nậm, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	DTTS	54	5	59	Trúng tuyển	
207	480	Lý Tiến Khanh		19/1/2002	Nùng	Xã Tuấn Việt Thu, H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	Xã Hoàng Văn Thụ, H. Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	54	5	59	Trúng tuyển	
208	482	Nông Thị Hoài Phương		27/6/1998	Nùng	Xã Gia Cát, H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Xã Gia Cát, H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	54	5	59	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Ngày	Năm									
209	809	Lê Hoàng Tuấn Quang	20/6/2001		Thái	Xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An	Thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, Nghệ An	ĐTTS	19	1	19	Trúng tuyển	
210	810	Hà A Sơn	16/7/1996		Ơ Đu	Bản Tao Xa (A), xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên	Bản Tao Xa (A), xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên	ĐTTS, Người ĐTNVQS	19	1	19	Trúng tuyển	
211	811	Đỗ Khắc Thanh	24/12/1981		Kinh	Hưng Long, Hoà Giang, Hải Dương	Thôn 1, xã Đắk Rông Sô, huyện Tây Giang, tỉnh Đắk Nông		19		19	Trúng tuyển	
212	812	Trần Thị Thi		23/10/1992	Kinh	X. Hoàng Ninh, H. Nghĩa Hưng, Nam Định	Thôn Sa Ola, X. Hoàng Nam, H. Nghĩa Hưng, Nam Định		19		19	Trúng tuyển	
213	814	Ngô Thị Thơ		27/9/1997	Kinh	Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		19		19	Trúng tuyển	
214	870	Phạm Văn Trí	22/5/2002		Kinh	Khánh Vân, Yên Khánh, Ninh Bình	Thôn 2, xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk		19		19	Trúng tuyển	
215	890	Đỗ Xuân Trường	7/8/1998		Mường	Tân Hòa Phong Sơn, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá	Tân Hòa Phong Sơn, huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá	ĐTTS	19	1	19	Trúng tuyển	
216	898	Lò Văn Xuân	19/11/1990		Thái	Chiềng Khoang, Mai Sơn, Sơn La	Xã Chiềng Khoang, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	ĐTTS	19	1	19	Trúng tuyển	
217	926	Ngô Hoàng Hải Long	9/7/2002		Kinh	Kon Tum	22/19, tổ 6, phường Thống Lĩnh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Con cán bộ trong ngành KSND	90	2.5	18.5	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
218	858	Trần Châu Tuệ Hoàn		8/5/2002	Kinh	Vĩnh Trung, Vị Thủy, Hậu Giang	18 Ung Văn Khiêm, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ		18		18	Trúng tuyển	
219	860	Trần Anh Dũng	6/5/1998		Kinh	Xã Trung Minh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Thôn 13, Trung Minh, Yên Sơn, Tuyên Quang		19		19	Trúng tuyển	
220	894	Lưu Thúy Giang		6/8/2002	Kinh	Xã Tân Giáp, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	Tổ 18, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		18		18	Trúng tuyển	
221	180	Nguyễn Phúc Phương Hà		17/11/2002	Kinh	Hải Chánh, Hải Lăng, Quảng Trị	TDP Minh Tân A, Đông Ngạn, Đức Trọng, Lâm Đồng		18		18	Trúng tuyển	
222	190	Nguyễn Vương Bảo Hà	10/4/2002		Kinh	P. Tiền Lâu, TP. Thái Bình, Thái Bình	P. Tiền Lâu, TP. Thái Bình, Thái Bình		18		18	Trúng tuyển	
223	329	Nguyễn Thành Long	17/11/2000		Mường	phường Đâu Cầu, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Tổ 1, phường Đâu Cầu, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	DTTS	23	1	24	Trúng tuyển	
224	344	Vũ Quang Minh	28/9/2001		Tày	Xã Trung Khánh, H. Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	23	1	24	Trúng tuyển	
225	364	Mai Ánh Ngọc		12/5/2002	Tày	Xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	Bản Hồ Tre, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	DTTS	23	1	24	Trúng tuyển	
226	379	Nguyễn Hàng Nhật	23/11/1998		Kinh	Xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		19		19	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
227	2301	Lê Vũ Hoàng Phúc	11/01/2002		Kinh	Xuân Giang, Thọ Xuân, Thanh Hóa	phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Con thương binh	57	5	62	Trúng tuyển	
228	2308	Châu Minh Quang	12/01/1999		Nùng	xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Nà Ma, xã Yên Phúc, H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	62	5	68	Trúng tuyển	
229	2400	Hoàng Thị Tâm Thảo		3/7/2002	Tày	Lạng Sơn	Tổ nhân Dy Tỗk, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng	DTTS	63	5	68	Trúng tuyển	
230	2402	Hồ Lê Minh Thông	21/10/2002		Kinh	Quảng Bình	tổ 8 khu phố Phú Trung, phường Phú Hòa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa		58		58	Trúng tuyển	
231	2414	Trần Tuấn Nghĩa	14/10/2002		Kinh	Châu Minh, Ân Thi, Hưng Yên	TDP2, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Con cán bộ trong ngành KBNN	60	2.5	62.5	Trúng tuyển	
232	2420	Lê Triệu Phú Kiệt	17/9/2002		Kinh	Xã Nhơn Hòa, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định	Khu phố Tập Đức, thị trấn Vĩnh Cửu, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Bình Dương		57		57	Trúng tuyển	
233	2427	Nguyễn Nhuận Hiếu	8/8/2002		Kinh	Xã Phú Cường, huyện Cái Lậy, tỉnh Tiền Giang	Ấp 2, xã Thanh Lộc, huyện Cái Lậy, tỉnh Tiền Giang		57		57	Trúng tuyển	
234	2428	Đương Trung Đức	13/2/2002		Kinh	Xã Vĩnh Hội, tỉnh Giang, Hải Dương	Tổ 1, Đồng Đa, Pleiku, Gia Lai		57		57	Trúng tuyển	
235	2430	Triệu Hương Giang		05/8/2002	Tày	Bản Thanh, Na Rì, Bắc Kạn	Thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	DTTS	52	5	57	Trúng tuyển	
236	2432	Hà Thị Phương Hoa		22/9/2001	Tày	Xã Minh Tân, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	Xã Minh Tân, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	DTTS	52	5	57	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
237	182	Lý Văn Hiếu	27/5/2001		Kinh	Xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị		57		57	Trúng tuyển	
238	188	Hà Thanh Hải		16/11/1997	Hoàng	Xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Thôn Lam Cầu, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội	DTTS	52	5	57	Trúng tuyển	
239	178	Vũ Hoàng Khánh Huyền		5/6/2001	Kinh	An Vinh, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Quỳnh Tân 2, đường Huyền Trân, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk		57		57	Trúng tuyển	
240	187	Nguyễn Ngọc Khánh	27/6/2002		Tày	Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	TDP Lăng Lượng, đường Danh Cá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	DTTS, con công chức trong ngành KSND	52	5	57	Trúng tuyển	
241	220	Hoàng Thị Loan		3/3/1998	Dao	Lương Sơn, Bảo Yên, Lào Cai	TT Phố Ràng, Bảo Yên, Lào Cai	DTTS	52	5	57	Trúng tuyển	
242	225	Thánh Ngọc Long	5/5/2001		Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	xã Đa Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng		57		57	Trúng tuyển	
243	232	Lê Xuân Luận	8/10/2002		Kinh	Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội		57		57	Trúng tuyển	
244	284	Trương Thị Mi Nhi		11/12/2002	Kinh	Ấp Cà Ròi, Xã Hòa Hiệp, huyện Hòa Bình, Bạc Liêu	Ấp Cà Rỏi, Xã Minh Điền, huyện Hòa Bình, Bạc Liêu		57		57	Trúng tuyển	
245	304	Giàng Ngọc Quân	15/12/1999		Pha Lá	Tả Gia Khâu, Mường Khương, Lào Cai	Phường Lào Cai, tỉp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	DTTS	52	5	57	Trúng tuyển	
246	316	Đoàng Thị Hồng Quyên		5/7/2002	Kinh	Bình Phú, Thăng Bình, Quảng Nam	Thôn 1, xã Ea Lê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk		57		57	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả thẩm định vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 1 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
207	334	Hàng Văn Thanh	8/2/1999		Kinh	Phường Đông Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Phường Đông Thành, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình		57		57	Trúng tuyển	
208	367	Nguyễn Công Tình	08/8/2002		Kinh	xã Hồng Tính, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	số nhà 208 ấp 1 xã Long Tân, huyện Phú Hòa, tỉnh Bình Phước		61		61	Trúng tuyển	
209	389	Phan Huyền Trang		22/7/2000	Kinh	Xã Gia Đức, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	Thôn 4, Đ4 Mêo, Đắk Hà, Kon Tum		57		57	Trúng tuyển	
210	393	Triệu Thị Trang		29/10/1997	Tày	Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	DTTS	52	5	57	Trúng tuyển	
211	394	Trương Thị Mỹ Trang		28/10/1997	Kinh	Xã Tân Hữu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Xã Tân Hữu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang		57		57	Trúng tuyển	
212	399	Lê Phương Trinh		7/7/1992	Kinh	xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	ấp Bình Công 2, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An		57		57	Trúng tuyển	
213	406	Nguyễn Thị Kiều Trinh		7/4/2001	Kinh	Xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thôn Tranh Phổ, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế		57		57	Trúng tuyển	
214	407	Nguyễn Thanh Tuyền		16/3/2002	Kinh	Phường Vĩnh An, Củ Chi, TP HCM	Tổ 2, ấp 1, Phường Vĩnh An, Củ Chi, TP HCM		57		57	Trúng tuyển	
215	408	Vàng Thị Tuyết		5/11/2002	Tày	TT Bảo Hà, Bảo Yên, Lào Cai	TDP Mão Chè, TT Bảo Hà, Bảo Yên, Lào Cai	DTTS	52	5	57	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Nghề nghiệp và tóm	Kết quả điểm thi vòng 1	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 1 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
230	448	Hà Quang Vũ	28/5/2001		Kinh	Xã Tịnh Sơn, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Sơn, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi		57		57	Trúng tuyển	
237	451	Lê Nguyễn Hồng Vân		20/5/2002	Kinh	Thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		57		57	Trúng tuyển	
238	452	Lương Thị Vân		06/7/1998	Kinh	xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Bà trần Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh		57		57	Trúng tuyển	
239	175	Vi Phúc Hậu	11/6/2002		Kinh	Phường Vĩnh Hải, tp Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	Phường Mỹ Hải, tp Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	Cán công chức trong ngành KBNN	54	2.5	56.5	Trúng tuyển	
240	454	Lò Văn Anh	19/01/1997		Thái	Bó Mười, Thuận Châu, Sơn La	Xã Bó Mười, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	DVTN	51	5	56	Trúng tuyển	
241	457	Vi Tiến Chung		14/6/2001	Nùng	Xã Hồng Sơn, H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Bản Pò Lan Pá Vườn, xã Mồng Ban, H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	DVTN	51	5	56	Trúng tuyển	
242	847	Đoàng Văn Đạt	19/11/1997		Nùng	Xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	DVTN	51	5	56	Trúng tuyển	
243	854	Tô Hoàng Quốc Đạt	9/10/2002		Kinh	Tiền Hải, Thái Bình	P. Hồng Hà, TP. Hạ Long, Quảng Ninh		56		56	Trúng tuyển	
244	894	Nguyễn Thạn Dương	13/11/2002		Kinh	Vũ Ninh, Kiến Xương, Thái Bình	xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai		56		56	Trúng tuyển	
245	111	Nguyễn Thị Thu Hằng		27/8/1994	Kinh	Phúc Lâm, Mỹ Đức, Hà Nội	Thôn đồi 19-8, TDP 24, Hà Tri 3, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội		54		56	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
266	118	Nguyễn Thị Thu Hằng		9/11/1997	Kinh	Xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	Ngõ 167, đường Nguyễn Cơ, phường Minh Vàng, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ		56		56	Trúng tuyển	
267	141	Phạm Trần Thu Hoài		10/02/1999	Mường	Phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Tổ Tân Kiết, huyện Cẩm Khê, tỉnh Nghệ An	DTTS	51	5	56	Trúng tuyển	
268	147	Nguyễn Việt Hoàng	11/12/2002		Kinh	Xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	Thôn Đồng Khanh, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang		56		56	Trúng tuyển	
269	151	Nguyễn Đạt Hồng		8/3/1997	Sán Dìu	Xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Số nhà 36 Triệu Khuê, Tổ 5, Khu 34, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	DTTS	51	5	56	Trúng tuyển	
270	157	Hoàt Minh Hoà		4/1/2001	Cao Lan	Xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Phường Ỹ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	DTTS	51	5	56	Trúng tuyển	
271	160	Nguyễn Văn Hùng	1/3/2000		Hoàng	Xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	Tổ dân phố số 5, thị trấn Ao Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	DTTS	51	5	56	Trúng tuyển	
272	196	Phan Thị Kiều Liên		19/9/2001	Tày	Làng Giàng, Văn Bàn, Lào Cai	Thôn Giàng, xã Làng Giàng, Văn Bàn, Lào Cai	DTTS	51	5	56	Trúng tuyển	
273	204	Đàm Diệu Linh		11/1/2001	Sán chỉ	Xã Bắc Lãng, H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	thôn Kẻn Đình Lập, H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	51	5	56	Trúng tuyển	
274	220	Quàng Thương Khánh Ly		04/3/2002	Thái	Xã Châu Cường, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An	Xã Châu Cường, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An	DTTS	51	5	56	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Năm	Nữ									
275	248	Nguyễn Quang Minh	16/03/2002		Kinh	X. Giang Sơn, H. Nghĩa Hưng, Nam Định	Xóm 4a Cương, X. Giang Sơn, H. Nghĩa Hưng, Nam Định		56		56	Trúng tuyển	
276	277	Cao Hoàng Thục Hiu		9/4/2002	Kinh	Phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị		56		56	Trúng tuyển	
277	278	Hoàng Đã Hậu		19/11/2002	Kinh	Xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	Xã Liên Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc		56		56	Trúng tuyển	
278	280	Nguyễn Thị Thu Hà		22/12/2002	Kinh	Xã Tân Thành, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	45/52A, Phan Đăng Lưu, tổ 07 phường Hoàng Bánh, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai		56		56	Trúng tuyển	
279	286	Phạm Kiều Oanh		22/9/2002	Kinh	Xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Thôn Tranh Trung Tây, Xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình		56		56	Trúng tuyển	
280	297	Vương Sinh Phúc	12/4/1999		Nùng	Xã Lương Cao, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Xóm Lương Cao, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	ĐTTS	51	5	56	Trúng tuyển	
281	302	Hà Văn Tiến	8/10/2002		Kinh	Thái Dương, Bình Giang, Hải Dương	Thôn 13, xã Văn Đình, huyện Đức Trọng, tỉnh Đắk Nông		56		56	Trúng tuyển	
282	304	Nguyễn Anh Tiến		15/11/2002	Kinh	Tx. An Khương, Hớn Quản, Cà Mau	Ấp Mương Điều B, xã Tân An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Cà Mau		56		56	Trúng tuyển	
283	419	Trần Thị Xuyến		21/11/2002	Kinh	Xã La Sơn, Bình Lục, Hà Nam	Xã Ia Peng, Phú Thiện, Gia Lai		56		56	Trúng tuyển	
284	418	Nguyễn Duy Anh	5/11/1994		Kinh	Xã Quang Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	Xã Quang Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang		55		55	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
201	919	Nguyễn Thị Tú Anh		03/09/1997	Dao	Xã Thượng Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Xóm Quảng cáo Thượng Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	ĐTTS	50	5	55	Trúng tuyển	
202	892	Đỗ Thị Giang		3/5/2000	Mường	xã Xuân Thủy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	xóm Nghiêu, xã Xuân Thủy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	ĐTTS	50	5	55	Trúng tuyển	
203	601	Hoàng Thu Hà		6/5/2002	Tày	Xã Tiêu Ninh, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	số 229 Lê Đại Hành, P. Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	ĐTTS	50	5	55	Trúng tuyển	
204	109	Lê Thị Hằng		22/8/2000	Dao	Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	xã Kim Sơn, Bảo Yên, Lào Cai	ĐTTS	50	5	55	Trúng tuyển	
205	143	Đinh Thế Hoàng	2/8/2001		Mường	Xã An Phú, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội	Thôn Đồi Giang, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội	ĐTTS	50	5	55	Trúng tuyển	
206	179	Triệu Hoanh		10/5/2001	Gia Rai	Xã Ia H'Drai, huyện Krông Pa, Gia Lai	Buôn Kơ Nơng, Ia H'Drai, Krông Pa, Gia Lai	ĐTTS	50	5	55	Trúng tuyển	
207	184	Đỗ Thị Mỹ Khanh		17/11/2000	Kinh	Phong Chương, Phong Điền, Thừa Thiên Huế	Thôn 10, xã Krông Ananh, huyện Krông K'Bắc, tỉnh Đắk Nông		25		55	Trúng tuyển	
208	208	Hà Thanh Linh	16/5/1999		Tày	Xã Gun, TT Nguyên Bình, Nguyên Bình, Cao Bằng	Xã Gun, TT Nguyên Bình, Nguyên Bình, Cao Bằng	ĐTTS	50	5	55	Trúng tuyển	
209	222	Hoàng Bảo Lâm	11/5/2002		Nùng	Lạng Sơn	Thôn Bản Tăng, xã Lương Năng, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	ĐTTS	50	5	55	Trúng tuyển	
210	237	Hoàng Đức Minh	21/11/1999		Nùng	xã Đội Bình, H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	xã Đội Bình, H. Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	ĐTTS	50	5	55	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (Điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Năm	Nữ									
295	293	Nh Văn Hiao	12/01/2002		Nùng	Xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Khu Tân Mỹ 2, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	30	5	35	Trúng tuyển	
296	298	Lan Thiên Quang	08/1997		Nùng	xã Văn Nhân, H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	xã Văn Nhân, H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	30	5	35	Trúng tuyển	
297	373	Lưu Tất Kiều Trâm		19/10/02	Tày	Xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Thôn Làng Lau, xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	DTTS	30	5	35	Trúng tuyển	
298	380	Thang Văn Trung		21/7/1999	Kinh	Hoa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa	Số 39, ngõ 62/14 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Con thương binh	30	5	35	Trúng tuyển	
299	389	Nguyễn Quang Trung	25/11/2002		Giáy	Chính Lý, Lý Hóa, Tỉnh Hatay	TDP Kim Cúc, TT Mường Khương, huyện Mường Khương, Lào Cai	DTTS	30	5	35	Trúng tuyển	
300	394	Hoàng Xuân Trường	18/12/2002		Tày	xã Văn Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	30	5	35	Trúng tuyển	
301	403	Phạm Nguyễn Anh Tuấn	26/9/2002		Cơ Ơng	xã Tà Đơn, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	Thôn 1, xã Tà Đơn, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam	DTTS	30	5	35	Trúng tuyển	
302	405	Hà Văn Tuyến	26/12/1997		Tày	Xã Gia Cát, H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Xã Gia Cát, H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	DTTS	30	5	35	Trúng tuyển	
303	414	Hoàng Quốc Việt	20/9/2000		Kinh	Xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Huyện Ia Pnu, Chư Prông, Gia Lai		32		35	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Năm	Nữ									
304	424	Nguyễn Thị Bích Vy		13/11/2002	Kinh	Xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng	Thôn Thăng Hoà, Xã Hòa Sơn, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng		55		55	Trúng tuyển	
305	488	Trần Văn Khoa	18/5/1996		Kinh	Xã Mỹ Thanh, huyện Ba Tơ, tỉnh Bình Trị	số 560/TQ, ấp Tân Quí, xã Tân Mỹ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân	57	2.5	54.5	Trúng tuyển	
306	489	Hồ Sỹ Đức	16/7/2002		Kinh	Tiền Phong, Quỳnh Lưu, Nghệ An	132 Hàng Bông, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội		54		54	Trúng tuyển	
307	966	Lê Huynh Đức	1/4/1998		Kinh	Xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		54		54	Trúng tuyển	
308	983	Nguyễn Đại Dương	28/8/1997		Kinh	Mỹ Đức, Quảng Ngãi	Tổ 82, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng		54		54	Trúng tuyển	
309	148	Lê Thị Thùy Hằng		16/6/1996	Kinh	Xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Số 261, Tổ 11, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội		54		54	Trúng tuyển	
310	198	Trần Thị Hoài Lê		11/05/2002	Kinh	Xã Minh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Số 128, tổ 7, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên		54		54	Trúng tuyển	
311	348	Nguyễn Huyền My		1/10/2002	Kinh	Yên Thắng, Ý Yên, Nam Định	Tiểu khu 4, thị trấn Phú Yên, huyện Phù Yên, Sơn La		54		54	Trúng tuyển	
312	367	Mai Cao Nguyên	14/04/2002		Kinh	Thanh Sơn	Đồi Cốc, Phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng		54		54	Trúng tuyển	
313	372	Nguyễn Thành Nhân	22/5/2002		Kinh	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Thôn Bình Thái, Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định		54		54	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
314	306	Lê Anh Tài	16/10/1986		Kinh	Xã Điền Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thôn 6, xã Điền Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế		54		59	Trúng tuyển	
315	306	Nguyễn Minh Thanh	1/2/2002		Kinh	Đô Lương, Đông Hưng, Thái Bình	TDP 9, TT Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An		54		54	Trúng tuyển	
316	891	Trần Thị Mộng Giao		20/5/2002	Kinh	Ấp Hiếu Hậu, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	Ấp Hiếu Hậu, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long		53		53	Trúng tuyển	
317	892	Lê Thị Thu Hà		14/8/2002	Kinh	Đông Hưng, Thái Bình	P. Mộc Bắc, TP. Đông Triều, Quảng Ninh		53		53	Trúng tuyển	
318	178	Trần Nguyễn Quốc Huy	08/8/2002		Kinh	Xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội	KP. Long Châu, TT Lai Vung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp		53		53	Trúng tuyển	
319	368	Cù Thị Giang Linh		15/11/1998	Kinh	Thôn 2, Hương Long, Hương Khê, Hà Tĩnh	Thôn 2, Hương Long, Hương Khê, Hà Tĩnh		53		53	Trúng tuyển	
320	368	Nguyễn Thị Phương		03/2002	Kinh	Hoằng Đạt, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	Hoằng Đạt, Hoằng Hóa, Thanh Hóa		53		53	Trúng tuyển	
321	397	Trần Văn Tú	16/5/2002		Kinh	xã Tam Phú, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	Thôn 5, xã Đạt Thắng, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk		53		53	Trúng tuyển	
322	128	Mai Trung Hiếu	04/8/2002		Kinh	Xã Lang Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Hưng Yên	TS-6, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Con ông chú trong ngành KSND	50	2,5	52,5	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Kết quả xét tuyển	Điểm ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ										
323	146	Lương Văn Hoàng	23/6/2001		Kinh	Thường Ngọc, Con Lốc, Hà Tĩnh	TDP 4, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	Con SQ,D trong ngành KSND	30	2.5	62.5	Trúng tuyển	
324	150	Nguyễn Đức Hùng	4/4/2001		Kinh	Xã Xuân Hòa, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	Xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Con SQ,D trong ngành KSND	30	2.5	55.5	Trúng tuyển	
325	318	Trần Khánh Linh		23/5/2001	Kinh	xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.	phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Con cán bộ trong ngành KSND	30	2.5	52.5	Trúng tuyển	
326	338	Huỳnh Ngọc Minh	06/8/2002		Kinh	Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	123 Lê Thánh Tôn, Phường 5, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Con cán bộ trong ngành KSND	30	2.5	52.5	Trúng tuyển	
327	402	Phan Hữu Tuấn	14/6/2001		Kinh	Xã Tây Tiến, huyện Tiên Đức, tỉnh Thái Bình	159 Võ Văn Tần, KP. Liên Trì 2, Phường 5, TP Tuy Hòa, Phú Yên	Con cán bộ trong ngành KSND	30	2.5	62.5	Trúng tuyển	
328	408	Nguyễn Thị Linh Giao		11/10/2002	Kinh	Xã Vân Thanh, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	Xã Vân Thanh, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An		32		57	Trúng tuyển	
329	467	Nguyễn Đỗ Hồng Đức	14/7/2001		Kinh	Thịnh Thanh, Yên Thành, Nghệ An	Thôn 4, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk		32		57	Trúng tuyển	
330	496	Nguyễn Hoàng Giang		23/4/2001	Kinh	huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	18A/377C Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng		32		57	Trúng tuyển	
331	438	Phạm Ngọc Giầu	9/5/2001		Kinh	Tiên Lãng, Hồng Vũ	P. Hà Tu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh		32		57	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký kết khóa thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
332	302	Đỗ Thị Khánh Linh		9/1/2002	Kinh	xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	Tổ 18, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng		52		52	Trúng tuyển	
333	311	Ngô Thị Mỹ Linh		19/9/2000	Kinh	Xã Nham Phong, Anh Nhơn, Bình Định	Số 218 Lạc Long Quân, Quang Trung, TP.Kon Tum, Kon Tum		52		52	Trúng tuyển	
334	321	Lê Thị Thanh Loan		13/8/2002	Kinh	Hồng Quang, Hồng Sơn, Thanh Hóa	xóm Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai		52		52	Trúng tuyển	
335	336	Võ Huyền Mai		17/11/1997	Kinh	Kinh Môn, Hải Dương	P. Vĩnh Kiên, TP. Hà Tĩnh, Quảng Ninh		52		52	Trúng tuyển	
336	342	Trần Đức Minh	06/11/2002		Kinh	Xã Minh Côi, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Thị trấn Cẩm Khê,huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ		52		52	Trúng tuyển	
337	358	Phạm Đình Kim Ngọc		1/4/2002	Kinh	Quỳnh Mỹ, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Buôn Dur 1, Dur Kmêl, Krông Ana, Đắk Lắk		52		52	Trúng tuyển	
338	359	Mai Thị Phương		15/8/1997	Kinh	Hòa Lạc, Ninh Bình	TDP Phúc Sơn, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái		52		52	Trúng tuyển	
339	364	Triệu Tài Tố Quyên		03/10/2002	Kinh	Hòa Lộc, Lý Nhân, Hà Nam	xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai		52		52	Trúng tuyển	
340	428	Đỗ Hoàng Yến		9/12/1998	Kinh	Hà Nội	Bà Rịa, Phước Cát huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng		52		52	Trúng tuyển	
341	432	Nguyễn Văn Hoàng Anh	4/10/1999		Kinh	Xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	Xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc		51		51	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	KQ qua điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
342	818	Trần Xuân Bách		5/5/2002	Kinh	Xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang	Ấp Thạnh An, xã An Thạnh Thủy, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang		51		51	Trúng tuyển	
343	808	Võ Quốc Đạt	11/12/2002		Kinh	xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	ấp Nguyễn Du, xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng		51		51	Trúng tuyển	
344	186	Hồ Sỹ Giáp	30/10/2002		Kinh	Xã Diễn An, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Xã Diễn An, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An		51		51	Trúng tuyển	
345	127	Võ Tá Nguyên Hào	2/5/2002		Kinh	Xã Thạch Trung, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh	TT. Đắk Hà, Đắk Hà, Kon Tum		51		51	Trúng tuyển	
346	118	Nguyễn Công Hậu	16/1/1998		Kinh	Xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị		51		51	Trúng tuyển	
347	138	Nguyễn Mạc Hoa		9/3/2002	Kinh	Xã Thanh Xuân, Thanh Chương, Nghệ An	Thôn Thống Nhất, Ia Dreh, Đức Cơ, Gia Lai		51		51	Trúng tuyển	
348	139	Thượng Minh Hoàn	03/2/2000		Kinh	phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Khóm Vĩnh Mỹ, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng		51		51	Trúng tuyển	
349	181	Lâm Quốc Khải	3/10/2002		Kinh	Tri Tôn, An Giang	Tổ 11, Khu phố Kiên Thạ, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang		51		51	Trúng tuyển	
350	208	Nguyễn Hồng Ngọc	17/9/2002		Kinh	Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Tổ dân phố Minh Khai 1, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang		51		51	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
101	869	Nguyễn Ngọc Tín		29/5/2002	Kinh	Ấp Long Phú, xã Tân Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	Ấp Long Phú, xã Tân Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp		51		51	Trúng tuyển	
102	453	Nguyễn Ngọc Thúy Vy		17/11/2002	Kinh	Xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	Khóm Vĩnh Tiến, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang		51		51	Trúng tuyển	
103	887	Nguyễn Tú An		10/11/1995	Kinh	Xã Nguyễn Huệ, huyện Tiên Lãng, tỉnh Vĩnh Phúc	Xã Nguyễn Huệ, huyện Tiên Lãng, tỉnh Vĩnh Phúc		50		50	Trúng tuyển	
104	888	Trần Thế An	24/8/1998		Kinh	Thôn Xuân Sơn, Xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	Thôn Xuân Sơn, Xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội		50		50	Trúng tuyển	
105	837	Ngô Ngọc Anh	02/02/1996		Kinh	Xã Nam Hồng, huyện Nam Định, tỉnh Nam Định	Xã Nam Hồng, huyện Nam Định, tỉnh Nam Định		50		50	Trúng tuyển	
106	898	Nguyễn Trí Giang		6/5/1998	Kinh	Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	Xã Thuận Lộc, thị trấn Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh		50		50	Trúng tuyển	
107	108	Nguyễn Lê Khánh Hằng		26/10/2001	Kinh	Xã Phú Bình, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	Tổ dân phố 4, Chư Ty, Đức Cơ, Gia Lai		50		50	Trúng tuyển	
108	116	Ngô Gia Hao	30/05/2002		Kinh	xã Đồng Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	khu phố Phú Hòa, phường Phú Thạnh, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước		50		50	Trúng tuyển	
109	182	Nguyễn Phúc Trung Hiếu	5/5/2002		Kinh	Xã Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương	2/37 Lê Hồng Phong, phường Phú Hòa, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế		50		50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
300	138	Trần Trung Hiếu	20/12/1993		Kinh	Nghĩa Hưng, Nghĩa Lâm, Nam Định	101 Tập thể Thủ Lệ 1, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội		50		50	Trúng tuyển	
301	139	Trần Thị Kiều Hoa		14/2/1988	Kinh	Xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		50		50	Trúng tuyển	
302	137	Hồ Thị Hoài		28/5/2000	Kinh	Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	An Khái, Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên		50		50	Trúng tuyển	
303	140	Hồ Thị Thu Hoài		20/12/1999	Kinh	Phong Thịnh, Thanh Thương, Nghệ An	Thôn 6, xã Enaseo, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk		50		50	Trúng tuyển	
304	144	Đinh Việt Hoàng	1/2/2000		Kinh	Xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	Thôn Trung Tâm, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình		50		50	Trúng tuyển	
305	145	Hoàng Nguyễn Kim Hoàng	9/11/1990		Kinh	Phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Ngọc Hồi, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh		50		50	Trúng tuyển	
306	152	Phạm Văn Hồng	14/6/1996		Kinh	Xã Thủy Tân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	6 Đặng Tuấn, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế		50		50	Trúng tuyển	
307	154	Phạm Mạnh Hoàn	12/8/2002		Kinh	Thôn Xuân Vinh, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Thôn Xuân Vinh, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi		50		50	Trúng tuyển	
308	168	Trần Thị Diễm Hương		9/1/2002	Kinh	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		50		50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Mã ngạch ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
369	178	Nguyễn Quang Huy	18/6/2002		Kinh	Xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre	Số 178, ấp 4, xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre		50		60	Trúng tuyển	
370	181	Lê Nguyễn Mạnh Hưởng	20/11/2002		Kinh	xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	số 11, đường đồng Cây may 1, xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa		70		90	Trúng tuyển	
371	188	Đinh Lê Hoàng Khôi	27/2/2002		Kinh	ấp Hòa Hiệp, Long Hòa, Cần Giờ, TP HCM	ấp Hòa Hiệp, Long Hòa, Cần Giờ, TP HCM		30		50	Trúng tuyển	
372	189	Đinh Thị Minh Khuê		05/5/2002	Kinh	Thanh Hóa	Phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng		50		50	Trúng tuyển	
373	224	Phạm Mỹ Linh		22/9/1999	Kinh	Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình	Khu phố Đức Lập, Đức Phong, Đồng Phú, Bình Phước		30		50	Trúng tuyển	
374	227	Tạ Khánh Linh		16/8/1999	Kinh	Xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Tổ 8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		50		50	Trúng tuyển	
375	248	Lê Thị Ánh Minh		2/5/2002	Kinh	Xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		50		50	Trúng tuyển	
376	249	Trương Phạm Công Minh	18/1/2002		Kinh	xã Ngũ Hàng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	Xã Ngũ Hàng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương		50		50	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và đệm	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
377	268	Nguyễn Đình Nam	[illegible]		Kinh	TDP Da Lê, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	TDP Da Lê, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa thiên Huế		95		95	Trúng tuyển	
378	269	Lê Thị Quỳnh Ngân		25/7/1998	Kinh	P. Thiệu Khánh, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa	Phố 5, P. Thiệu Khánh, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa		90		90	Trúng tuyển	
379	362	Trần Thị Minh Nghĩa		01/5/2000	Kinh	Xã Chiết Tiêu, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Phường Thanh Bình, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình		95		95	Trúng tuyển	
380	368	Nguyễn Oanh Nguyên	[illegible]		Kinh	Xã Quảng Phúc, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	TDP Phú Mỹ, phường Đồng Hới, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình		95		95	Trúng tuyển	
381	371	Nguyễn Thị Thanh Hiền		28/8/1999	Kinh	Thị Trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị		90		90	Trúng tuyển	
382	379	Nguyễn Tăng Hoài	[illegible]		Kinh	Xã Nguyễn Úy, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Nguyễn Lân, xã Lân Phong, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình		90		90	Trúng tuyển	
383	380	Phạm Thị Hồng Nhung		23/9/2002	Kinh	Thái Thọ, Thụy Hưng, Thái Bình	Tổ 2, phường Quyết Thắng, Thắng, TP Sơn La		90		90	Trúng tuyển	
384	391	Nguyễn Thiên Phát	[illegible]		Kinh	xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa		90		90	Trúng tuyển	
385	393	Nguyễn Hữu Phú	[illegible]		Kinh	Xã Giang Sơn, huyện Diễn Lâm, tỉnh Nghệ An	Xã Giang Sơn Đông, huyện Diễn Lâm, tỉnh Nghệ An		90		90	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Năm	Nữ									
306	301	Nguyễn Thị Mai Phương		13/9/2002	Kinh	Xã Tân Trào, Thanh Miện, Hải Dương	Tổ 5, Thăng Lợi, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai		90		90	Trúng tuyển	
307	308	Nguyễn Hoàng Oanh	04/04/1997		Kinh	Xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	TĐ 21, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng		70		70	Trúng tuyển	
308	318	Nguyễn Đức Sang	3/4/1997		Kinh	Thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	Thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam		60		60	Trúng tuyển	
309	327	Nguyễn Hữu Tài	11/8/2000		Kinh	Xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An		90		90	Trúng tuyển	
310	328	Trần Hữu Tài	9/10/2001		Kinh	Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Tổ 5, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		50		50	Trúng tuyển	
311	346	Nguyễn Thái Thảo		03/11/2002	Kinh	Huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi	Phường Quang Trung, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum		80		80	Trúng tuyển	
312	351	Nguyễn Thị Thơm		21/5/1996	Kinh	xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Thôn 2, xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng		50		50	Trúng tuyển	
313	378	Đặng Thị Thùy Trang		13/05/2001	Kinh	Xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	Tổ 5, thôn Tây Lâm Tây, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng		80		80	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Đối tượng ưu tiên	Kết quả điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (Điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên)	Kết quả tuyển dụng	Ghi chú
			Nam	Nữ									
304	396	Phạm Anh Tú	20/02/1997		Kinh	Tân Lập, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Hà Giang 1, TT Bắc Hà, huyện Bắc Hà, Lào Cai		30		30	Trúng tuyển	
305	409	Lê Thanh Tuấn	29/8/2000		Kinh	Xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị		30		30	Trúng tuyển	
306	404	Hoàng Việt Tùng	4/10/1993		Kinh	Khánh Thiện, Yên Khánh, Ninh Bình	P408, C2, TT. Hạnh Phúc, Hoàng Mai, Hà Nội		30		30	Trúng tuyển	
307	408	Đào Thị Anh Tuyết		4/6/2002	Kinh	Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang		30		30	Trúng tuyển	
308	411	Lê Thị Tú Uyên		1/11/2002	Kinh	Hồng Thái, Quảng Ninh	X. Hồng Thái Đông, H. Hồng Thái, Quảng Ninh		30		30	Trúng tuyển	
309	302	Trần Hồ Minh Quế		29/4/2000	Kinh	Vĩnh Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Thôn Cầu, Vĩnh Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên		30		30	Trúng tuyển	